

Số: 31 /2023/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1589/TTr-SXD ngày 13 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh



Quyết định này quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án

1. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư

a) Chi phí lập hồ sơ xây dựng bằng 2,0% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng).

b) Chi phí thẩm định hồ sơ xây dựng bằng 0,04% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng).

c) Lựa chọn nhà thầu xây dựng bằng 0,15% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng.

d) Chi phí giám sát thi công xây dựng bằng 2,566% chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng).

2. Chi phí hỗ trợ quản lý dự án bằng 2,21% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng).

3. Kinh phí hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2 Điều này được đưa vào tổng mức đầu tư của dự án và sử dụng nguồn kinh phí của dự án để thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải theo nhiệm vụ được giao quản lý công trình triển khai thực hiện quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nội dung Quyết định phù hợp với điều kiện của từng dự án.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện công trình.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đồng Khởi (đưa tin);
- Các Phòng: TH, TCĐT, KT, KGVX;
- Lưu: VT, Th.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam